

Số: 140/2023/QĐST-DS

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 537/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Vũ Thị Phong L – chức vụ: Trưởng phòng PGD VSIP thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 133/UQ-BDU-VSIP ngày 01/8/29023).

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 1989;

+ Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Số 137 đường ĐX 96, Tổ 46, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1960;

+ Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Số 137 đường ĐX 96, Tổ 46, Khu phố 6, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ

trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền tính đến ngày 31/10/2023 tổng cộng là 800.080.000 (tám trăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, trong đó nợ gốc 800.080.000 (tám trăm triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, nợ lãi 0 đồng.

Kể từ ngày 01/11/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 170D21/TD204/VSIP ngày 21/10/2021.

Sau khi ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP N có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 898970, số vào sổ cấp giấy GCN: CS07744 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/01/2019 mang tên bà Hà Thị Đ.

- Trường hợp ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền diện tích đất 480,4m², thuộc thửa đất số 1267, tờ bản đồ số 15 tọa lạc tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 898970, số vào sổ cấp giấy GCN: CS07744 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/01/2019 mang tên bà Hà Thị Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 170TT21/VSIP, số công chứng 2453, quyền số 07/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/10/2021, số công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Thị V, tỉnh Bình Dương, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ngày 25/10/2021 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP N tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, đã nộp xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quỳnh A và bà Lê Thị Hồng T phải nộp số tiền 18.001.000 (mười tám triệu không trăm lẻ một nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N số tiền 19.655.000 (mười chín triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000740 ngày 12/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Trường